

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2017

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Danh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Thành và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXX-ST ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Cao Thị H, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 7, xã DTh, huyện D, Nghệ An.

- Bị đơn: anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: xóm 4, xã DTh, huyện D, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2017, các lời khai tại tòa án, và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: chị đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 29/12/2011 tại UBND xã DTh, huyện D, Nghệ An. Chị kết hôn với anh T có tình cảm, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã DTh được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T rượu chè, bài bạc, đánh đập chị và con, không chăm lo làm ăn. Chị và gia đình nội ngoại khuyên nhủ nhưng anh T không hề thay đổi. Tháng 01/2017, chị bồng con về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Chị thấy tình cảm không còn, không khắc phục được mâu thuẫn, không còn sống chung, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung: vợ chồng chị có 02 con chung Hoàng Thị Bảo Ng, sinh ngày 06/6/2013 và Hoàng Bảo A, sinh ngày 09/5/2015. Chị có mở tiệm làm tóc, thu nhập ổn định, anh T thường xuyên rượu chè bê tha. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt. Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, anh trình bày thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên, theo anh sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng không còn như cũ, chị H tự ý rời khỏi nhà, tự ý viết đơn. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng cũng không chung sống với nhau đã 03 năm nay, vì tình cảm đang còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ. Anh thống nhất với chị H, có 02 con chung Hoàng Thị Bảo Ng và Hoàng Bảo A, nhưng anh yêu cầu chị H làm xét nghiệm ADN đối với Hoàng Bảo A, vì anh nghi Bảo A không phải là con anh. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Bảo Ng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không có nhà cửa, không có thu nhập. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: anh yêu cầu chị H phải có trách nhiệm trong việc giải quyết khoản nợ chung 250.000.000đồng (hai trăm, năm mươi triệu đồng).

Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, áp dụng khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến: về thủ tục tố tụng việc tuân theo pháp luật từ thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có gì vi phạm về thủ tục. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T; giao con chung Hoàng Thị Bảo Ng và Hoàng Bảo A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; tài sản chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2011, quyền số 01/2009 ngày 29/12/2011). Qua xác minh tại địa phương, xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn. Vợ chồng không còn sống chung. Mặc dù đã được hai bên nội ngoại hòa giải, nhưng anh T không thay đổi. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã trầm trọng, không khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Con chung: căn cứ vào điều 88 luật Hôn nhân và gia đình xác định các con Hoàng Thị Bảo Ng và Hoàng Bảo A là con chung của vợ chồng. Yêu cầu của anh T đề nghị chị H xét nghiệm ADN đối với Bảo A vì anh nghi Bảo A không phải là con anh, được tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi anh T làm thủ tục yêu cầu xác định con. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của hai bên là chính đáng. Tuy nhiên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, xét anh T không có nghề nghiệp ổn định, nhân thân xấu, nghiện rượu. Chị H có nghề nghiệp. Để đảm bảo cho các con chung được chăm nom, giáo dục, phát triển trong môi trường lành mạnh. Hội đồng xét xử áp dụng các điều 80, 81, 83 luật Hôn nhân và gia đình giao các con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: không yêu cầu, không xem xét.

Nghĩa vụ về tài sản: ngày 03/5/2017 anh T trình bày vợ chồng có khoản nợ chung 250.000.000đồng vay ngân hàng SHB, tuy nhiên bố mẹ anh đã trả hết, anh yêu cầu chị H phải có trách nhiệm. Chị H không yêu cầu giải quyết khoản nợ này. Chị cho rằng để bố mẹ anh T trả nợ hết cho ngân hàng, vợ chồng chị và bố mẹ anh T đã có thỏa thuận, vợ chồng chị giao lại và sang tên quyền sử dụng đất của vợ chồng cho ông bà. Ngày 05/5/2017 Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí giao cho anh T, nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ của mình mà không có lý do. Do đó, yêu cầu này sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác, khi anh T thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Án phí: chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử: cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Con chung: giao các con chung Hoàng Thị Bảo Ng, sinh ngày 06/6/2013 và Hoàng Bảo A, sinh ngày 09/5/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: không xem xét.

Nghĩa vụ về tài sản: không xem xét.

Án phí: buộc chị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004111 ngày 24/4/2017.

Quyền kháng cáo: chị H có quyền kháng cáo bản án lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Danh Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Dương sự;
- UBND xã DTh;
- CCTHADS huyện D;
- Lưu HS, VP.